

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN T NGUYÊN
T PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:124/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN T NGUYÊN - T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Bà Lương Thị Mai Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh T -Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T Nguyên, T phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T Nguyên, T phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T Nguyên, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với **các bị cáo:**

1. Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Hợp T, Huyện T Nguyên, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; **dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam**; con ông Nguyễn Văn Hvà bà Hoàng Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 3 năm 2021 đến ngày 09 tháng 4 năm 2021 cHể tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Tây, xã T Triều, Huyện T Nguyên, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; **dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam**; con ông Nguyễn Văn Hg và bà Cao Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 3 năm 2021, đến ngày 09 tháng 4 năm 2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Quang H, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2007; nơi cư trú: Thôn 3, xã Ngũ Lão, Huyện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp*: Bà Hoàng Thị T; nơi cư trú: Thôn 3, xã Ngũ Lão, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

2. Nguyễn Đình Q, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2005; nơi cư trú: Thôn 7, xã Kỳ Sơn, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông Nguyễn Đình D; nơi cư trú: Thôn 7, xã Kỳ Sơn, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

3. Vũ Văn V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2004; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Có mặt.

4. Đinh Hùng D, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2004; nơi cư trú: Thôn 6, xã Phả Lễ, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông Đinh Khắc V, sinh năm 1972; nơi cư trú Thôn 6, xã Phả Lễ, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

5. Trần V C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn An Bình, xã An Lư, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

6. Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Núi 1, xã T Đường, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có việc làm, không có tiền chi tiêu nên Nguyễn Hoàng V đã nảy sinh ý định giả danh lực lượng Cảnh sát Cơ động sau đó tiến hành tuần tra kiểm soát trên đường rồi chiếm đoạt tiền của những người vi phạm giao thông đường bộ. Để thực hiện hành vi trên, V đã mua của người không quen biết trên mạng xã hội một số công cụ, phương tiện gồm: 02 áo dài tay màu xanh đen; 02 quần dài màu xanh đen; 02 mũ bảo hiểm màu ghi; 02 áo giáp màu xanh cỏ úa đều có in phù hiệu của lực lượng Cảnh sát Cơ động; 02 bộ quân hàm trong đó có 01 bộ quân hàm thượng úy và 01 bộ quân hàm thượng sỹ; 02 bộ đàm; 02 con dấu trong đó có 01 con dấu in dòng chữ “Phòng Cảnh sát cơ động”, 01 con dấu in số Seri; 01 biển hiệu in tên Nguyễn Hoàng V, số hiệu 605-172 và hình Công an hiệu; 01 dùi cui cao su màu đen; 01 đèn pin; 01 khóa số 8 và 01 chìa khóa số 8; một số biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính và một số biểu mẫu liên quan đến việc vi phạm hành chính và 01 chiếc cặp đen. Toàn bộ công cụ, phương tiện trên V để tại lán cạnh cổng nhà của Lưu Văn Tùng, sinh năm 1983 ở số 2 ngõ 165 đường 25/10, thị trấn Núi Đèo, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng là nơi V ở nhờ. Khoảng 21 giờ ngày 30-3-2021, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-329.68 chở Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, cư trú tại thôn Tây, xã T Triều, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng đến lán nhà Tùng thay quần áo và mang theo công cụ hỗ trợ. Trên đường đi, V bảo T gọi điện cho Đoàn Hoài Nam, sinh năm 1997 thôn 9, xã Thiên Hương, Hện T Nguyên, Hải Phòng để bảo Nam cùng tham gia, V dùng chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, mặt phía sau ốp nhựa dẻo gắn số thuê bao 0705.102.987 gọi cho Nam, Nam đồng ý.

V chở T đi trên đường Tỉnh lộ 359, khi đến địa phận xã Ngũ Lão, Hện T Nguyên V và T phát hiện một nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) không đội mũ bảo hiểm, V và T đã ép xe của thanh niên trên vào lề đường để kiểm tra. Cùng lúc này Đoàn Hoài Nam đi xe mô tô xe Sirius (chưa xác định được biển kiểm soát) tới chỗ T và V. Khi V, T, Nam đang nói chuyện với nam giới điều khiển xe mô tô vi phạm giao thông trên thì có hai thanh niên đi trên xe mô tô kiểu dáng Dream là cháu Trần Đức Lương, sinh năm 01/5/2006 ở xã Tam Hưng chở Trần Quang H, sinh ngày 28/03/2007 ở thôn 3, xã Ngũ Lão, Hện T Nguyên, Hải Phòng đi qua trên V, T và Nam rồi điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Tam Hưng. Thấy vậy, V và Nam mỗi người điều khiển một xe mô tô đuổi theo, khi đuổi đến gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tam Hưng, Hện T Nguyên thì cháu H nhảy xuống xe thì bị V và Nam bắt giữ, còn Lương tiếp tục lái xe mô tô chạy thoát. Tại đây Nam nói với V “*còng tay nó lại*” thì V đã dùng khóa số 8 mang theo khóa tay cháu H về phía đằng sau, rồi V yêu cầu cháu H ngồi vào vũng xe mô tô rồi chở cháu H đi. Khi đến khu vực lối rẽ vào Trường THPT Nam Triệu, V bảo H sang xe mô tô của Nam để Nam chở về vị trí của T đứng. Tại đây, người thanh niên đi xe Airblade vi phạm giao thông đến gặp và xin V bỏ qua lỗi, V đồng ý không xử lý và cho người này điều khiển xe mô tô đi. Sau đó, V nói với cả nhóm quay lại khu vực xã Tam Hưng để tìm cháu Lương, cả nhóm đồng ý. V điều khiển xe chở cháu H còn T chở Nam đi về phía xã Tam Hưng để tìm cháu Lương nhưng không thấy. V dùng điện thoại di động có số thuê bao 0923966666 gọi điện cho mẹ cháu H là chị Hoàng Thị T sinh năm 1973 ở xã Ngũ Lão, Hện T Nguyên, Hải Phòng thông báo về việc cháu H điều khiển xe mô tô lạng lách và trên Cảnh sát cơ động đang làm nhiệm vụ và yêu cầu chị T mang tiền đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão để nộp phạt mới cho về, nếu không nộp phạt sẽ đưa cháu H vào Trường giáo dưỡng. Sau đó cả nhóm tiếp tục đưa cháu H về khu vực xã Ngũ Lão để đợi chị T mang tiền đến, khi cả nhóm đi đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão thì bị Tổ công tác Công an xã Ngũ Lão và Phòng PK02 Công an T phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang, tại thời điểm này cháu H vẫn đang bị còng tay bằng khóa số 8.

V và T còn khai trong khoảng thời gian từ cuối tháng 01/2021 đến khi bị bắt giữ, cũng bằng phương thức và thủ đoạn như trên, T và V đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người tham gia giao thông, cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 31/01/2021 tại khu vực lối rẽ vào khu Đồng Dộc thuộc thôn Bắc 2, xã T Đường, Hện T Nguyên, Hải Phòng, V và T đã chiếm đoạt của anh Trần V Cường, sinh năm 2001, trú tại thôn An Bình, xã An Lư, Hện T Nguyên, Hải Phòng số tiền 200.000 đồng.

Khoảng 23 giờ ngày 27/02/2021, tại khu vực ngã tư thị trấn Núi Đèo, Hện T Nguyên, Hải Phòng, V và T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Thiện, sinh năm 2001, trú tại thôn Núi 1, xã T Đường, Hện T Nguyên, Hải Phòng số tiền 300.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 05/3/2021, tại khu vực xã Kỳ Sơn, Hện Thủy Nguyên, Hải Phòng, V một mình đã chiếm đoạt của cháu Nguyễn Đình Quang, sinh ngày 11 tháng

6 năm 2005, trú tại thôn 7, xã Kỳ Sơn, Hện T Nguyên, Hải Phòng được số tiền 3.500.000 đồng.

Khoảng 22 giờ 30 ngày 19/3/2021, tại khu vực thôn Cây Đa, xã An Lư, Hện T Nguyên, Hải Phòng, V và T đã chiếm đoạt của cháu Vũ Văn Vũ, sinh năm 2004, trú tại thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, Hện T Nguyên, Hải Phòng số tiền 3.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 27/3/2021, tại tỉnh lộ 359 thuộc địa phận xã An Lư, Hện T Nguyên, Hải Phòng, V và T đã chiếm đoạt của cháu Đinh Hùng Dũng, sinh năm 2004, trú tại thôn 6, xã Phả Lễ, T Nguyên, Hải Phòng số tiền 2.000.000 đồng.

Bị hại Trần Quang H và chị Hoàng Thị Thủy trình bày: Tối ngày 30/3/2021, cháu Trần Đức Lương điều khiển xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) chở H đi từ xã Ngũ Lão đến xã Thủy Triều chơi, khi đi qua khu vực thôn 12, xã Ngũ Lão thì thấy hai người mặc quần áo Cảnh sát cơ động (sau này biết tên là T và V) và một nam thanh niên (sau này biết tên là Nam) đang bắt xe người tham gia giao thông vi phạm. Thấy vậy Lương đã điều khiển xe chở H quay lại để trêu Cảnh sát cơ động. Thấy bị truy đuổi, Lương đã chở H bỏ chạy, khi đến cổng trường cấp 2 xã Tam Hưng, thì H nhảy xuống xe thì bị V và Nam bắt giữ, Lương điều khiển xe chạy thoát. Sau đó H bị V và dùng còng số 8 khóa hai tay về sau rồi cho lên xe và chở đi tìm Lương. Sau khi không tìm được Lương, V đe dọa H và gọi điện thoại cho chị Hoàng Thị Thủy yêu cầu mang tiền lên ủy ban xã Ngũ Lão để nộp phạt nếu không sẽ đưa H đi trường giáo dưỡng. Chị T đã điện báo Cơ quan Công an.

Lời khai của những bị hại là các anh Trần V Cường, Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Đình Quang, Vũ Văn Vũ và Đinh Hùng Dũng phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn T về việc bị các đối tượng chiếm đoạt tài sản như trên.

Về vật chứng của vụ án gồm: 02 áo dài tay màu xanh đen, mặt ngoài cánh tay trái có phù hiệu Cảnh sát cơ động; 02 quần dài màu xanh đen, phía sau có 02 túi hộp, mặt ngoài khuỷu chân hai bên đều có túi hộp, 02 túi phía trước; 02 mũ bảo hiểm màu xanh đen có gắn phù hiệu Công an nhân dân, hai bên thân mũ có in chữ “CSCĐ” màu vàng; 02 áo giáp màu xanh cỏ úa; 02 bộ quần hàm kết hợp gắn phù hiệu Công an (một quân hàm thượng úy và một quân hàm thượng sỹ); 02 bộ đàm màu đen, nhãn hiệu Motorola đã qua sử dụng; 02 con dấu trong đó có một con dấu in dòng chữ “Phòng Cảnh sát cơ động” và một con dấu đóng số Seri nhảy, đã qua sử dụng; 01 biển hiệu in tên Nguyễn Hoàng V, số hiệu 605-172 và hình Công an hiệu; 01 dùi cui cao su màu đen; 01 đèn pin màu đen đã qua sử dụng; 01 khóa số 8 và 01 chìa khóa số 8 làm bằng kim loại; 01 điện thoại di động Nokia màu vàng gắn sim số thuê bao 0923.966.666; 01 điện thoại di động Iphone 6s gắn sim số thuê bao 0336.473.327; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, mặt phía sau ốp nhựa dẻo gắn số thuê bao 0705.102.987; 01 cặp màu đen, kích thước 30x40cm có quai xách; Số tiền 2.700.000 đồng, cHển chi cục Thi hành án dân sự quản lý.

04 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và 01 Biên bản vi phạm hành chính có ghi nội dung và một số biên bản, quyết định xử phạt để trống nội dung đã cHển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh trắng mang biển kiểm soát 15G1-329.68 tạm giữ của Nguyễn Hoàng V, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1993, trú tại: thôn đường 10, xã Tân Dương, T Nguyên, Hải Phòng. Anh Tùng cho V mượn xe để đi lại, anh không biết V sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại xe mô tô cho anh sử dụng.

Đối với giấy đăng ký xe và giấy bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 15G1-247.61 thu giữ tại nhà Lưu Văn Tùng, tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Cao Thị Minh, sinh năm 1993, trú tại thôn 9, xã Ngũ Lão, Hện T Nguyên, T phố Hải Phòng (là di của Nguyễn Văn T). Số đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Minh.

Đối với chiếc quần bò màu xám, ví da màu nâu thu giữ tại nhà Lưu Văn Tùng, tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn T, không sử dụng vào hành vi phạm tội nên Cơ quan đã trả lại cho bị can T.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Bị hại Trần Quang H và chị Hoàng Thị T chưa bị các đối tượng chiếm đoạt tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Anh Trần V Cường yêu cầu bồi thường số tiền 200.000 đồng; anh Nguyễn Đình Quang yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng; anh Vũ Văn Vũ yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Đinh Hùng Dũng yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Thiện yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng.

Đối với bị can Đoàn Hoài Nam hiện bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T Nguyên đã ra quyết định truy nã và tách vụ án hình sự đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số 127/CT-VKSTN ngày 15 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân Hện T Nguyên đã truy tố Nguyễn Hoàng V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm b,c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị:

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 170, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Hoàng V từ 05 đến 06 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157, xử phạt Nguyễn Hoàng V 03 đến 04 năm tù về tội bắt giữ người trái pháp luật. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 04 đến 05 tù về tội Cường đoạt tài sản. không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 02 áo dài tay màu xanh đen, mặt ngoài cánh tay trái có phù hiệu Cảnh sát cơ động; 02 quần dài màu xanh đen, phía sau có 02 túi hộp, mặt ngoài khuỷu chân hai bên đều có túi hộp, 02 túi phía trước; 02 mũ bảo hiểm màu xanh đen có gắn phù hiệu Công an nhân dân, hai bên thân mũ có in chữ “CSCĐ” màu vàng; 02 áo giáp màu xanh cỏ úa; 02 bộ quân hàm kết hợp gắn phù hiệu Công an (một quân hàm thượng úy và một quân hàm thượng sỹ); 02 bộ đàm màu đen, nhãn hiệu Motorola đã qua sử dụng; 02 con dấu trong đó có một con dấu in dòng chữ “Phòng Cảnh sát cơ động” và một con dấu đóng số Seri nháy, đã qua sử dụng; 01 biển hiệu in tên Nguyễn Hoàng V, số hiệu 605-172 và hình Công an hiệu; 01 dùi cui cao su màu đen; 01 đèn pin màu đen đã qua sử dụng; 01 khóa số 8 và 01 chìa khóa số 8 làm bằng kim loại; 01 cặp màu đen, kích thước 30x40cm có quai xách; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng V : 01 điện thoại di động Nokia màu vàng gắn sim số thuê bao 0923.966.666; 01 điện thoại di động Iphone 6s gắn sim số thuê bao 0336.473.327; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, mặt phía sau ốp nhựa dẻo gắn số thuê bao 0705.102.987. Tạm giữ đối với số tiền 2.700.000 đồng thu được của T.

Về dân sự: Buộc Nguyễn Hoàng V phải bồi thường cho Nguyễn Đình Quang 3.500.000 đồng, buộc Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho Anh Trần V Cường 200.000 đồng; anh Vũ Văn Vũ 3.000.000 đồng; anh Đinh Hùng Dũng 2.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Thiện 300.000 đồng. các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/01/2021 đến ngày 30/3/2021, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Văn T đã nhiều lần (05 lần) cùng nhau thực hiện hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện, quần áo để giả danh lực lượng Cảnh sát cơ động uy hiếp người vi phạm giao thông đường bộ để

chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 31/01/2021, chiếm đoạt của anh Trần V Cường, sinh năm 2001, trú tại thôn An Bình, xã An Lư, Hện T Nguyên, Hải Phòng số tiền 200.000 đồng. Khoảng 23 giờ ngày 27/02/2021, chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Thiện số tiền 300.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 ngày 19/3/2021, chiếm đoạt của cháu Vũ Văn Vũ, sinh năm 2004 số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 27/3/2021, chiếm đoạt của cháu Đinh Hùng Dũng, sinh năm 2004 số tiền 2.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ 32 phút, ngày 30/3/2021 tại khu vực xã Ngũ Lão, Hện T Nguyên, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Văn T cùng với Đoàn Hoài Nam có hành vi uy hiếp, đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của cháu Trần Quang H sinh ngày 23 tháng 8 năm 2007 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền V và T chiếm đoạt được là 5.500.000 đồng. Ngoài ra vào khoảng 09 giờ ngày 05/3/2021, tại khu vực xã Kỳ Sơn, Hện Thủy Nguyên, Hải Phòng, V một mình đã chiếm đoạt của cháu Nguyễn Đình Quang, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2005 số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được Nguyễn Hoàng V đều sử dụng ăn tiêu và để duy trì đảm bảo cuộc sống. Số tiền có được Nguyễn Văn T sử dụng ăn tiêu, không phải là nguồn thu nhập chính do T vẫn sống cùng gia đình và trước khi bị bắt T đang là chiến sỹ nghĩa vụ Công an nhân dân và được hưởng trợ cấp hàng tháng. Trong quá trình truy đuổi được cháu H, Nguyễn Hoàng V và Đoàn Hoài Nam đã có hành vi khống chế sau đó dùng còng số 8 mang theo khóa tay để bắt cháu H. Sau đó dùng xe mô tô chở cháu H về khu vực UBND xã Ngũ Lão và giữ cháu H lại để yêu cầu gia đình cháu H mang tiền đến nộp phạt mới cho cháu H về (khoảng thời gian V và Nam bắt, giữ cháu H từ khoảng 22 giờ 45 phút đến 23 giờ 50 phút). Hành vi của Nguyễn Hoàng V đã đủ yếu tố cấu T tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm b,c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân Hện T Nguyên truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về phân hóa vai trò và hình phạt: Đối với tội cưỡng đoạt tài sản là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. từng bị cáo để làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Bị cáo V là người khởi xướng, là người trực tiếp chuẩn bị phương tiện công cụ và kế hoạch cho việc thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T với vai trò là người giúp sức cho bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội và cùng sử dụng số tiền chiếm đoạt được. Vì vậy, bị cáo V là người có vai trò chính nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, hành vi giữ người của bị cáo V đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của

BLHS. Bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ Công an nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 170; Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V bằng mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Áp dụng Điều 55 của BLHS để tổng hợp T hình phạt chung cho bị cáo Nguyễn Hoàng V.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Chấp nhận việc bồi thường giữa các bị cáo và bị hại, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Anh Trần V Cường 200.000 đồng; anh Vũ Văn Vũ 3.000.000 đồng; anh Đinh Hùng Dũng 2.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Thiện 300.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Quang 3.500.000 đồng

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với các vật chứng là: 02 áo dài tay màu xanh đen, mặt ngoài cánh tay trái có phù hiệu Cảnh sát cơ động; 02 quần dài màu xanh đen, phía sau có 02 túi hộp, mặt ngoài khuỷu chân hai bên đều có túi hộp, 02 túi phía trước; 02 mũ bảo hiểm màu xanh đen có gắn phù hiệu Công an nhân dân, hai bên thân mũ có in chữ “CSCĐ” màu vàng; 02 áo giáp màu xanh cỏ úa; 02 bộ quân hàm kết hợp gắn phù hiệu Công an (một quân hàm thượng úy và một quân hàm thượng sỹ); 02 bộ đàm màu đen, nhãn hiệu Motorola đã qua sử dụng; 02 con dấu trong đó có một con dấu in dòng chữ “Phòng Cảnh sát cơ động” và một con dấu đóng số Seri nhảy, đã qua sử dụng; 01 biển hiệu in tên Nguyễn Hoàng V, số hiệu 605-172 và hình Công an hiệu; 01 dùi cui cao su màu đen; 01 đèn pin màu đen đã qua sử dụng; 01 khóa số 8 và 01 chìa khóa số 8 làm bằng kim loại; 01 cặp màu đen, kích thước 30x40cm có quai xách. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu vàng gắn sim số thuê bao 0923.966.666; 01 điện thoại di động Iphone 6s gắn sim số thuê bao 0336.473.327; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, mặt phía sau ốp nhựa dẻo gắn số thuê bao 0705.102.987, đây là phương tiện các bị cáo dụng để liên lạc với Đoàn Hoài Nam để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

[8.3] Đối với số tiền 2.700.000 thu được của T, T khai nhận đây là số tiền được V chia cho từ việc chiếm đoạt được của 2 ngày trước khi bị bắt quả tang, nhưng không nhớ chính xác là chiếm đoạt ngày nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được 2 bị hại của 2 ngày này, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với bị can Đoàn Hoài Nam hiện bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T Nguyên đã ra quyết định truy nã và tách vụ án hình sự đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý sau là đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này Nguyễn Hoàng V khai cùng với Lưu Văn Tùng nhiều lần giả danh Cảnh sát cơ động chiếm đoạt tài sản của người tham gia giao thông nhưng hiện chưa xác định được người bị hại, tài liệu điều tra ngoài lời khai của V không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn T đi cùng với V và Nam nhưng không được bàn bạc từ trước việc bắt giữ H, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa đủ tài liệu, chứng cứ xác định T đồng phạm tội Giữ người trái pháp luật nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp. Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng V sử dụng hai con dấu và một số biểu mẫu, biên bản xử phạt vi phạm hành chính, quá trình điều tra xác định hai con dấu trên không phải là dấu của cơ quan tổ chức quyết định khắc dấu nên không có mẫu so sánh, các biểu mẫu đều có sẵn trên mạng xã hội, không có dấu hiệu của tội sử dụng con dấu và tài liệu giả của cơ quan tổ chức nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong vụ án này V khai đã mua của người không quen biết trên mạng xã hội một số công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, tài liệu điều tra chưa xác định được người đã bán cho V nên cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 170, điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hoàng V 05 tù về tội Cường đoạt tài sản; 03 năm tù về tội bắt giữ người trái pháp luật. Tổng hợp T 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn T 04 năm tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án. Bị cáo **được trừ 09 ngày tạm** giữ. Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú, thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính từ ngày tuyên án đến thời điểm bị cáo bị bắt đi chấp hành án phạt tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải bồi thường cho Nguyễn Đình Quang 3.500.000 đồng, Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho Anh Trần V Cường 200.000 đồng; anh Vũ Văn Vũ 3.000.000 đồng; anh Đình Hùng Dũng 2.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Thiện 300.000 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 áo dài tay màu xanh đen, mặt ngoài cánh tay trái có phù hiệu Cảnh sát cơ động; 02 quần dài màu xanh đen, phía sau có 02 túi hộp, mặt ngoài khuỷu chân hai bên đều có túi hộp, 02 túi phía trước; 02 mũ bảo hiểm màu xanh đen có gắn phù hiệu Công an nhân dân, hai bên thân mũ có in chữ “CSCĐ” màu vàng; 02 áo giáp màu xanh cỏ úa; 02 bộ quân hàm kết hợp gắn phù hiệu Công an (một quân hàm thượng úy và một quân hàm thượng sỹ); 02 bộ đàm màu đen, nhãn hiệu Motorola đã qua sử dụng; 02 con dấu trong đó có một con dấu in dòng chữ “Phòng Cảnh sát cơ động” và một con dấu đóng số Seri nháy, đã qua sử dụng; 01 biển hiệu in tên Nguyễn Hoàng V, số hiệu 605-172 và hình Công an hiệu; 01 đuôi cui cao su màu đen; 01 đèn pin màu đen đã qua sử dụng; 01 khóa số 8 và 01 chìa khóa số 8 làm bằng kim loại; 01 cặp màu đen, kích thước 30x40cm có quai xách (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng).

Tịch thu phát mại, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu vàng gắn sim số thuê bao 0923.966.666; 01 điện thoại di động Iphone 6s gắn sim số thuê bao 0336.473.327; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, mặt phía sau ốp nhựa dẻo gắn số thuê bao 0705.102.987 (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng). Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007194 ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại Vũ Văn Vũ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trần Quang H, Nguyễn Đình Quang, Đình Hùng Dũng, Trần V Cường, Nguyễn Văn Thiện quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Hện Thuỷ Nguyên;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an h. Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA Hện Thuỷ Nguyên;
- TAND T phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS Hện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp T phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Hện Thuỷ Nguyên;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an h. Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA Hện Thuỷ Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND T phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS Hện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp T phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân Hện, quận, thị xã, T phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (Hện, thị xã, T phố) gì thuộc tỉnh, T phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân Hện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân T phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở

lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản

2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các T viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)